TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2022
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Trần Gia Phượng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST- HNGĐ ngày 20/12/2021 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST - HNGĐ ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; sinh năm: 1990;
ĐKHKTT: Khu 2, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.
Chỗ ở hiện tại: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A; sinh năm:1989; địa chỉ: Khu 2, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn A có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã K (Nay là xã P), huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà chồng thuộc khu 2, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Chị và anh Nguyễn Văn A đã sống ly thân từ khoảng tháng 3 năm 2020 cho đến nay, chị đã về nhà mẹ đẻ tại Ninh Bình sinh sống. Chị và anh A không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn A có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/03/2019. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu và không đề nghị anh A phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn A mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện được quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Bùi Thị T đuợc ly hôn với anh Nguyễn Văn A;

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/03/2019 cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn A có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Bùi Thị T với anh Nguyễn Văn A. Bị đơn là anh Nguyễn Văn A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 2, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn A là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn A có đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/9/2018 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ, hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị T và anh A chung sống xác định là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã. Chị T và anh A đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, chị T đã chuyển về sống cùng mẹ đẻ tại tỉnh Ninh Bình sinh sống. Kể từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay giữa chị T và anh A không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị T và anh A mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T đề nghị ly hôn với anh A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn A có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/03/2019. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T. Xét đề nghị của chị T là chính đáng bởi lẽ chị T đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Hơn nữa cháu còn rất nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung, cần giao cháu Nguyễn Anh T cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Bùi Thị T vì chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Bùi Thị T xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết. Mặt khác, anh Nguyễn Văn A không đến Tòa án làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/03/2019 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Bùi Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002022 ngày 20/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5. Chị Bùi Thị T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn A vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã P, h.L;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang